

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2009/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn
Giai đoạn 2010-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28/10/2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3979/QĐ-BNN-KH ngày 15/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3334/TTr-UBND ngày 25/11/2009 của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2020:

1. Mục tiêu:

Xây dựng nền nông nghiệp của tỉnh phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa có khả năng cạnh tranh. Bảo đảm vững chắc an ninh lương thực trong tỉnh. Phát triển nông nghiệp phải gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất,

văn hóa và tinh thần của dân cư nông thôn. Nâng cao dân trí, đào tạo nông dân có trình độ sản xuất khá, đủ bản lĩnh chính trị, tạo nguồn nhân lực đóng vai trò làm chủ nông thôn mới. Phát triển hài hòa, bền vững giữa nông thôn miền núi, đồng bằng và vùng ven biển, hải đảo. Thực hiện tốt các tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vững chắc; môi trường sinh thái được bảo vệ, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020:

2.1. Về Nông nghiệp:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản bình quân tối thiểu đạt: 4%/năm, trong đó:

+ Nông nghiệp tăng 2,8%

+ Lâm nghiệp tăng 1,2%

+ Thủy sản tăng 8,9%

- Công nghiệp và dịch vụ nông thôn tăng 14,5%

2.2. Về Nông dân:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 40%

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn 40%

- Xuất khẩu lao động bình quân mỗi năm đạt 3.000 lao động

- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%.

2.3. Về Nông thôn:

- Diện tích cây trồng nông nghiệp được tưới chủ động hàng năm 80%

- Điện đáp ứng cho sản xuất và sinh hoạt 99%

- Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia:

+ Mầm non 50%

+ Tiểu học 70%

+ Trung học cơ sở 70%

+ Trung học phổ thông 70%

- Trạm y tế có bác sĩ đạt tỷ lệ 100%

- Độ che phủ của rừng: trên 50%

- Thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn đạt tỷ lệ 65%

II. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, gắn nông nghiệp với hiện đại hóa công nghiệp nông thôn, phát triển mạnh sản phẩm hàng hóa và dịch vụ:

Về cơ cấu kinh tế nông nghiệp: Rà soát điều chỉnh, bổ sung, xây dựng quy hoạch nông, lâm, thủy sản phù hợp giai đoạn phát triển mới của tỉnh. Chuyển dịch nhanh theo hướng giảm dần tỷ trọng trồng trọt, trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực trong tỉnh; phát triển mạnh chăn nuôi, thủy sản và các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi.

- Đối với trồng trọt: Kiên quyết duy trì diện tích đất lúa ổn định đến năm 2020 khoảng 35.000 ha, đồng thời sử dụng đất tiết kiệm và hiệu quả. Hình thành những vùng chuyên canh trồng lúa chất lượng cao, vùng thâm canh rau sạch; áp dụng những kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến và bảo quản sau thu hoạch. Tiếp tục duy trì, phát triển một cách hợp lý các loại cây mía, mỳ, cao su, cây ăn quả và cây phục vụ nguyên liệu giấy.

- Đối với chăn nuôi: quy hoạch các vùng sản xuất tập trung chuyên canh bò thịt, heo chất lượng cao; phát triển chăn nuôi theo hướng đa dạng, tăng cường kiểm soát chất lượng con giống, thức ăn, môi trường nuôi, bảo đảm các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu chăn nuôi, giết mổ, chế biến, bảo quản và lưu thông hàng hóa.

- Phát triển lâm nghiệp toàn diện từ quản lý, bảo vệ, trồng, khoanh nuôi phục hồi, làm giàu rừng đến khai thác, chế biến lâm sản, bảo vệ môi trường sinh thái. Tập trung công tác bảo vệ rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển. Có cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, trong đó chú ý quan tâm đồng bào miền núi tham gia vào công tác bảo vệ, phát triển rừng.

- Triển khai có kết quả chương trình phát triển toàn diện ngành thủy sản của tỉnh trong chiến lược phát triển kinh tế biển, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế biển, đảo với bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia. Bố trí lại sản xuất trên biển, từ lực lượng đánh bắt gần bờ, đến phát triển nhanh, vững chắc lực lượng đánh bắt xa bờ theo hướng trang bị phương tiện và công nghệ, hệ thống thông tin liên lạc, tìm kiếm cứu nạn hiện đại. Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ biển đánh bắt xa bờ để vừa bảo đảm sản xuất vừa bảo vệ chủ quyền Tổ quốc.

- Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá, khu neo đậu tàu thuyền tại Sa Kỳ, Sa Cần, Cửa Đại, Cửa Lở, Sa Huỳnh, Mỹ Á. Nghiên cứu xây dựng vùng neo đậu tàu thuyền và trung tâm dịch vụ nghề cá Lý Sơn tâm cỡ khu vực miền Trung. Xây dựng các cơ sở chế biến thủy sản theo quy hoạch; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng vùng nuôi, trồng.

- Đối với Diêm nghiệp: Duy trì diện tích đồng muối Sa Huỳnh. Cân đối ngân sách thực hiện dự án đầu tư cải tạo nội đồng đồng muối Sa Huỳnh theo quy hoạch chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt. Có chính sách cho Diêm dân vay vốn ưu đãi để làm muối sạch trên nền xi măng; chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và chỉ đạo xây dựng thương hiệu muối Sa Huỳnh. Quản lý tốt hoạt động mua muối nguyên liệu ở Nhà máy chế biến muối tinh Sa Huỳnh, bảo đảm Nhà máy thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, đồng thời giúp cho diêm dân tiêu thụ muối nguyên liệu.

- Đẩy mạnh các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Xây dựng cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn phát triển, trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phát triển hệ thống chợ nông thôn, các hình thức trao đổi hàng hóa truyền thống và hiện đại nhằm tăng cường lưu chuyển hàng hóa, tạo thuận lợi trong mua bán, trao đổi nông sản, phát triển kinh tế hàng hóa ở nông thôn.

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, phù hợp với kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

- Thực hiện xây dựng Quy hoạch vùng tỉnh Quảng Ngãi, quy hoạch xây dựng nông thôn để làm cơ sở khoa học phát triển kinh tế - xã hội các vùng, miền trong tỉnh; đánh giá tổng quát lại tiềm năng, bố trí sản xuất công nghiệp, nông, lâm, ngư nghiệp, du lịch, dịch vụ, mạng lưới đô thị và các khu, điểm dân cư nông thôn hợp lý nhằm thúc đẩy, phát triển sản xuất. Triển khai xây dựng nông thôn mới, đạt các tiêu chí theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hơn nữa hệ thống đê điều (kể cả đê biển), hồ đập thủy lợi; thực hiện đồng bộ chương trình kiên cố hóa kênh mương để sử dụng hiệu quả công suất các hồ đập lớn đã xây dựng, nhất là công trình thủy lợi Thạch Nham. Đối với miền núi, nơi có điều kiện đầu tư công trình thủy lợi nhỏ kết hợp thủy điện, trên cơ sở bảo đảm môi trường sinh thái, hạn chế thấp nhất việc mất rừng và thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ, liên hồ để chống hạn, tích nước, cắt lũ nhằm bảo đảm an toàn cho nhân dân vùng hạ lưu.

- Phát triển giao thông nông thôn bảo đảm thông suốt trong mọi thời tiết đến các xã, thôn; ưu tiên phát triển giao thông miền núi; đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường liên xã, liên huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn, miền núi, có ưu tiên cân đối nguồn lực cho những xã miền núi đặc biệt khó khăn, xã miền núi của huyện đồng bằng và các xã vùng sâu, vùng xa. Bố trí đủ kinh phí theo quy định cho công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống đường giao thông nông thôn, miền núi.

- Nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng hoàn chỉnh các trạm y tế xã, bố trí đủ nguồn lực về con người và trang thiết bị; phấn đấu đạt tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Hoàn thành chương trình kiên cố hóa trường lớp học, nhà công vụ cho giáo viên, xây dựng các nhà bán trú dân nuôi cho học sinh miền núi. Xây dựng các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, khu thể thao đạt tiêu chuẩn theo quy định. Giữ gìn bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh tại các vùng nông thôn, miền núi.

- Nâng cấp hệ thống điện, đảm bảo cung cấp đủ điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Sớm đầu tư cải tạo mạng lưới điện nông thôn, khắc phục tình trạng thiếu điện, hệ thống điện xuống cấp, không an toàn, hao hụt điện năng cao. Đối với vùng không có điện lưới Quốc gia, cần đầu tư cấp điện bằng năng lượng sạch, tái tạo như

năng lượng mặt trời, gió, thủy điện nhỏ. Xây dựng và phát triển nhanh mạng lưới bưu chính viễn thông ở nông thôn, bảo đảm tính sẵn sàng, tính tiếp cận và tính phổ cập thông tin trong mọi lĩnh vực cho mọi đối tượng.

- Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề theo quy hoạch. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý nước thải, chất thải rắn. Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng các khu dân cư nông thôn, khu tái định cư. Thực hiện di dân khỏi những vùng có nguy cơ cao như sạt lở đất, núi, sạt lở ven sông, ven biển. Xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ; xây dựng các công trình công cộng có kết hợp công năng tránh bão lũ cho nhân dân. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai và các tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến nông nghiệp, nông thôn; phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng.

3. Thực hiện tốt các chính sách xã hội về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là vùng khó khăn; giữ vững an ninh nông thôn, đảm bảo xây dựng quốc phòng - an ninh vững mạnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội của Chính phủ, của tỉnh như chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; chương trình giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho nông dân, tăng đầu tư cho công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công; hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo. Phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo, dạy nghề cho nhân dân nông thôn, miền núi, nhất là những vùng khó khăn. Thực hiện tốt chính sách chăm sóc sức khỏe, chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách theo qui định. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người nghèo, gia đình chính sách.

- Xây dựng và thực cơ chế thí điểm bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân khi gặp rủi ro mất mùa, thiên tai, dịch bệnh; giảm thiểu các khoản đóng góp có tính chất bắt buộc đối với nông dân. Tăng cường quản lý, kiểm soát giá cả thị trường, đấu tranh chống đầu cơ, tích trữ, buôn lậu, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là vật tư nông nghiệp thiết yếu. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, công tác tiếp thị, thông tin dự báo thị trường để nông dân có đủ thông tin cho các quyết định trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện tốt Quy chế Dân chủ cơ sở, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Phát huy truyền thống tương thân, tương ái, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống mới ở nông thôn, thực hiện bình đẳng giới. Bảo tồn, duy trì các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của nông dân, nông thôn Quảng Ngãi. Xây dựng và phát triển các câu lạc bộ thể thao, văn hóa văn nghệ, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần cho nông dân. Duy trì thực hiện tốt phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định an ninh nông thôn, miền núi, biển đảo; ổn định trật tự an toàn xã hội; đảm bảo xây dựng quốc phòng - an ninh vững mạnh.

4. Đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn:

- Nghiên cứu đổi mới, hỗ trợ và xây dựng các mô hình kinh tế, hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn như các mô hình kinh tế trang trại, mô hình hợp tác xã dịch vụ như thủy lợi, điện, vật tư nông nghiệp. Đánh giá lại hiệu quả của mô hình hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi tại các huyện Sơn Tịnh, Mộ Đức và Đức Phổ để nhân rộng hoặc chuyển đổi cho phù hợp. Có chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã về đào tạo cán bộ, vốn, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, cơ chế chính sách. Khuyến khích phát triển và tăng cường mối liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông, các hiệp hội ngành nghề trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tạo cơ chế và môi trường thuận lợi để phát triển doanh nghiệp ở nông thôn, miền núi; ưu tiên những ngành, lĩnh vực sử dụng nguyên liệu nông nghiệp tại chỗ, sử dụng lao động nông thôn; các doanh nghiệp dịch vụ phục vụ trực tiếp nhu cầu sản xuất và đời sống của nông dân.

5. Tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn:

- Tăng cường nguồn lực để chuyển giao ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Xây dựng, thực hiện các đề tài khoa học phục vụ trực tiếp cho việc tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, tăng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm hàng hóa nhằm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp. Nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật, công nghệ mới trong và sau thu hoạch.

- Thực hiện tốt chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, tập trung đào tạo, thu hút nhân tài, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý có trình độ, năng lực, người có tâm huyết, thanh niên, trí thức trẻ tham gia xây dựng nông thôn. Các trung tâm, cơ sở dạy nghề cần kết hợp bồi dưỡng kiến thức khoa học, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại cho nông dân. Có chính sách đưa nông dân đi học hỏi, giao lưu kinh nghiệm sản xuất trong và ngoài nước.

6. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, giải pháp về nguồn lực:

- Tăng đầu tư phát triển cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thực hiện đồng bộ các cơ chế chính sách để huy động và bố trí cân đối, hợp lý ngân sách Trung ương, địa phương, nguồn lực từ nhân dân, vốn đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đạt tỷ lệ tổng đầu tư toàn xã hội cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn ít nhất 10%/năm; trong đó tăng vốn ngân sách ít nhất 15%/năm. Đưa vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn chiếm tỷ trọng trên 5% trong giá trị GDP hàng năm của tỉnh. Tăng chi thường xuyên với tỷ lệ hợp lý so với các ngành, lĩnh vực khác.

- Sử dụng tiết kiệm và khai thác hiệu quả các nguyên liệu sản xuất thiết yếu của nông dân như đất, rừng, tài nguyên khoáng sản; hình thành các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp mà nông dân tham gia góp vốn bằng quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện xã hội hóa cao nhất cho nhà đầu tư vào các

lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao và môi trường tại các vùng nông thôn, miền núi.

7. Tăng cường năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là Hội Nông dân:

- Tăng cường sự quản lý của nhà nước; tăng cường nhận thức trong toàn thể cán bộ công chức và nhân dân để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phối hợp chặt chẽ các sở ngành, chính quyền địa phương, cơ sở, các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng phát triển; các đoàn thể chính trị xã hội để tập trung tổ chức thực hiện.

- Phát huy vị thế và vai trò của Hội Nông dân trong thực hiện các dự án đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân, trong vận động xây dựng nông dân trở thành chủ thể chính xây dựng thành công nông thôn mới.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại Quyết định số 441/QĐ-UBND cho phù hợp với nội dung Nghị quyết này, đồng thời triển khai thực hiện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa X, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán

Phụ lục 01**BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Các tiêu chí trong Bộ tiêu chí nông thôn mới Việt nam kèm theo Nghị quyết số: 18/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Về Nông dân:

- Hình thức tổ chức sản xuất: Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- Thu nhập bình quân đầu người/năm so với mức bình quân: 1,4 lần
(trình: Thu nhập bình quân của nông dân gấp: 2,5 lần so với năm 2008)

2. Về Nông thôn:

- Tỷ lệ km trên kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa 70%

- Đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, cứng hóa 100%

- Đường trục thôn, xóm được cứng hóa 70%

- Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 100%

- Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận lợi 70%

- Điện đáp ứng cho sản xuất và sinh hoạt 99%

- Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh

- Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện để đáp ứng cho sản xuất và sinh hoạt.

- Chợ nông thôn: chợ đạt chuẩn theo quy định (của Bộ xây dựng);

- Nhà ở dân cư: không còn nhà tạm, dột nát; 80% hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng;

- Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông; có Internet đến thôn;

- Số xã có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn 50%

- Số thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt quy định 100%

- Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức BHYT 30%

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia: 85%

- Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường 100%

- Không có các hoạt động gây ô nhiễm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch.

-
- Chất thải, nước thải được xử lý và thu gom đạt tiêu chuẩn theo quy định.
 - Số xã đảm bảo an ninh, trật tự xã hội được giữ vững 100%
 - Số thôn đạt tiêu chuẩn nông thôn mới 80%
 - Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới 50%
 - Xã có từ 70% số thôn trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định.
 - Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở và đạt danh hiệu tiên tiến trở lên./.

Phụ lục 2**XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CÁC QUY HOẠCH; ĐỀ ÁN; DỰ ÁN**

(Kèm theo Nghị Quyết số 18/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

HĐND nhất trí các quy hoạch, đề án, dự án kèm theo Tờ trình số 3334/TTr-UBND ngày 25/11/2009 của UBND tỉnh; Ngoài các quy hoạch, đề án, dự án trên, cần bổ sung các quy hoạch và một số đề án như sau:

- Về Quy hoạch: thực hiện Quy hoạch vùng tỉnh Quảng Ngãi, quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Về đề án:

+ Về công tác thông tin và truyền thông cho nông thôn, miền núi;

+ Về đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và du lịch, đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh;

+ Về giáo dục cho trẻ em ở nông thôn, miền núi.

- Trong năm 2010:

Tập trung triển khai các chương trình, dự án quan trọng, có tính chất là tiền đề, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nâng cao đời sống nông dân ở giai đoạn sau, nhằm bảo đảm đạt các mục tiêu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở năm 2020. Cụ thể một số dự án như:

+ Các Dự án về Quy hoạch nông thôn mới cấp xã;

+ Dự án đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghề cho lao động nông thôn;

+ Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ;

+ Các Dự án chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng chuyên canh, thâm canh gắn với tổ chức thực hiện dồn điền đổi thửa;

+ Các Dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, năng suất, giá trị gia tăng cao ở Khu kinh tế Dung Quất;

+ Các Dự án phát triển vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến; các dự án gắn kết nông dân với thị trường, xây dựng thương hiệu nông sản hàng hoá, hình thành và phát triển các hợp tác xã chuyên ngành./.